

TĐĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 721 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA)

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ: ... C
Ngày: 19/5/2021

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Điều ước quốc tế ngày 09 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về việc phê duyệt Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA);

Xét đề nghị của Bộ Công Thương tại Tờ trình số 2352/BCT-ĐB ngày 27 tháng 4 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA) ban hành kèm theo Quyết định này.


Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Các Vụ: KTTH, TH, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, QHQT (3b). ND 14

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG



Phạm Bình Minh



KẾ HOẠCH

Thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam
và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA)

(Kèm theo Quyết định số: 721 /QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2021 của
Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC TIÊU

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt xây dựng Kế hoạch thực hiện UKVFTA nhằm phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cho các cơ quan, tổ chức liên quan, quyết định biện pháp chỉ đạo, điều hành và các biện pháp khác triển khai thực hiện đầy đủ và có hiệu quả Hiệp định này.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

Để đạt được mục tiêu nêu trên, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên và các nhiệm vụ đã được giao tại Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) (do Hiệp định UKVFTA về cơ bản kế thừa nội dung của Hiệp định EVFTA với những điều chỉnh cần thiết để đảm bảo phù hợp với khuôn khổ thương mại song phương giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (Vương quốc Anh) và công văn số 6548/VPCP-QHQT ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ về Phụ lục kèm theo Quyết định số 1201/QĐ-TTg, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cần cụ thể hoá và tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ cơ bản dưới đây:

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về UKVFTA và thị trường Vương quốc Anh

a) Tăng cường phổ biến về UKVFTA cho các đối tượng có liên quan, đặc biệt là các đối tượng có thể chịu tác động như nông dân, ngư dân, cơ quan quản lý cấp trung ương và địa phương, hiệp hội ngành nghề, hợp tác xã, cộng đồng doanh nghiệp, công nhân, các thành phần lao động khác thông qua các phương tiện truyền thông, trang thông tin điện tử, in ấn các ấn phẩm, tài liệu, các chương trình phát thanh và truyền hình, các lớp tập huấn, khóa đào tạo trực tuyến, hội thảo nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết cũng như các công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả UKVFTA;

b) Chú trọng tập huấn cho các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước cũng như các doanh nghiệp về một số lĩnh vực như thuế, quy tắc xuất xứ, tiếp cận thị

trường Vương quốc Anh, đầu tư, dịch vụ, hải quan, mua sắm của Chính phủ, phòng vệ thương mại, sở hữu trí tuệ, lao động, môi trường v.v. bảo đảm các doanh nghiệp và các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó giúp việc tận dụng và thực thi Hiệp định được đầy đủ và hiệu quả;

c) Thiết lập Đầu mối thông tin về UKVFTA tại Bộ Công Thương để cung cấp thông tin, hướng dẫn và làm rõ các nội dung cam kết và các vấn đề có liên quan đến Hiệp định;

d) Củng cố mạng lưới, tăng cường năng lực và đẩy mạnh công tác cung cấp thông tin, dự báo về thị trường Vương quốc Anh và thị trường trong nước của các cơ quan nhà nước có chức năng cung cấp thông tin về thương mại – đầu tư để các doanh nghiệp Việt Nam có thể kịp thời nắm bắt các thông tin, yêu cầu về kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa của Vương quốc Anh.

đ) Đẩy mạnh các chương trình xúc tiến thương mại – đầu tư tại UK nhằm thông tin cho cộng đồng doanh nghiệp Vương quốc Anh về cơ hội và lợi thế môi trường kinh doanh đầu tư của Việt Nam, qua đó phát triển quan hệ thương mại, thu hút đầu tư nước ngoài vào những lĩnh vực trọng điểm; tận dụng công nghệ nguồn, công nghệ hiện đại nhằm tháo gỡ những nút thắt có thể gây cản trở một số ngành của Việt Nam trong việc tận dụng UKVFTA.

2. Công tác xây dựng pháp luật, thể chế

a) Các Bộ, ngành liên quan tiếp tục thực hiện rà soát pháp luật trong quá trình thực thi Hiệp định và báo cáo Chính phủ nếu có đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật khác để phù hợp với yêu cầu của Hiệp định;

b) Sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt ban hành theo đúng với lộ trình đã quy định của UKVFTA. Đối với các văn bản cần được ban hành và có hiệu lực ngay khi Hiệp định có hiệu lực chính thức, áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (Luật số 80/2015/QH13) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Luật số 63/2020/QH14), đồng thời có hướng dẫn kịp thời về việc thực thi Hiệp định cho các đối tượng có liên quan;

c) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các thiết chế cần thiết để thực thi Hiệp định:

- Chỉ định đầu mối chung và các đầu mối liên lạc cụ thể trong từng lĩnh vực để thực hiện trao đổi thông tin giữa Việt Nam và Vương quốc Anh và thực hiện các nghĩa vụ thông báo theo Hiệp định;

- Chỉ định và thông báo về cơ quan đầu mối của Việt Nam tham gia Ủy ban Thương mại của UKVFTA, các Ủy ban chuyên ngành theo các chương; cơ quan đầu mối về thông tin liên lạc giữa Việt Nam và Vương quốc Anh về mọi vấn đề của Hiệp định; cơ quan điều phối việc xây dựng đề xuất và tiếp nhận các hỗ trợ kỹ thuật từ Vương quốc Anh trong quá trình thực thi Hiệp định;

- Chỉ định các cá nhân để xây dựng danh sách trọng tài viên theo quy định của Hiệp định để xử lý các vụ việc giải quyết tranh chấp phát sinh giữa hai bên;

- Có cơ chế phù hợp về việc thành lập nhóm tư vấn trong nước bao gồm các tổ chức đại diện độc lập, bảo đảm sự đại diện cân bằng giữa các lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường, bao gồm tổ chức người lao động và người sử dụng lao động, doanh nghiệp và các tổ chức môi trường.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực

a) Xây dựng các chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành hàng, doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, nông dân; đồng thời, chuẩn bị những giải pháp ứng phó, hỗ trợ đối với những ngành hàng, mặt hàng chịu tác động lớn, trực tiếp từ việc thực thi Hiệp định.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng có sự tham gia của các doanh nghiệp Vương quốc Anh để tận dụng lợi ích của Hiệp định; tăng cường các biện pháp, cơ chế khuyến khích, định hướng các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Vương quốc Anh kết nối với doanh nghiệp nội địa, góp phần vào việc hình thành và phát triển chuỗi cung ứng.

c) Thúc đẩy việc công nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp với Vương quốc Anh, đặc biệt đối với sản phẩm, hàng hoá xuất khẩu thế mạnh của Việt Nam sang Vương quốc Anh.

4. Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

a) Xây dựng và ban hành đồng bộ các chính sách xã hội, bao gồm chính sách hỗ trợ về tài chính, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp, cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm... để giúp người lao động bị mất việc làm do các doanh nghiệp không đứng vững được trong quá trình cạnh tranh và thực thi Hiệp định;

b) Đánh giá những tác động của UKVFTA đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội... và đề xuất các giải pháp để có thể thực hiện hiệu quả UKVFTA.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung nhiệm vụ chủ yếu trong Kế hoạch thực hiện này và căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo xây dựng Kế hoạch thực hiện của Bộ, ngành, địa phương mình gửi Bộ Công Thương trước ngày 01 tháng 6 năm 2021 để tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch của bộ, ngành, địa phương mình. Trong quá trình triển khai, các Bộ, ngành và địa phương phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương để bảo đảm sự nhất quán, tránh trùng lặp, lãng phí nguồn lực. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12

hàng năm, gửi báo cáo cho Bộ Công Thương để tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện và kiến nghị các biện pháp cần thiết, bảo đảm việc thực hiện được hiệu quả và đồng bộ.

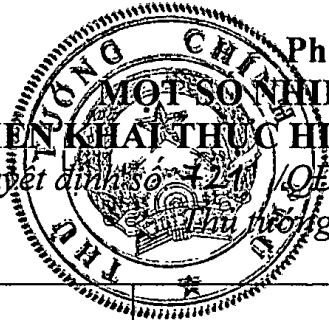
3. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức đại diện doanh nghiệp triển khai thực hiện Kế hoạch này.

4. Kinh phí thực hiện Kế hoạch của Chính phủ được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ và các nguồn tài chính hợp pháp khác của các bộ, ngành theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Kinh phí triển khai Kế hoạch của các Bộ, ngành, địa phương được bố trí trong kế hoạch ngân sách hàng năm của bộ, ngành, địa phương mình từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn tài trợ, huy động xã hội hóa hợp pháp khác. Các Bộ, cơ quan có liên quan có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí, Bộ Tài chính chịu trách nhiệm tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và bố trí nguồn ngân sách để thực hiện Kế hoạch này hàng năm.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu cần thấy sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các Bộ, ngành, địa phương chủ động báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời sao gửi Bộ Công Thương, để Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Phụ lục
MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH UKVFTA

(Kèm theo Quyết định số 424/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)



| STT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời gian hoàn thành |
|-----|---|--|---|--|------------------------------------|
| 1 | Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về UKVFTA và thị trường Vương quốc Anh | | | | |
| 1.1 | Tổ chức phổ biến về UKVFTA tới các cơ quan quản lý Nhà nước cấp trung ương, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và người dân | Bộ Công Thương | Các bộ, ngành, Đoàn Đàm phán Chính phủ, Sở Công Thương các tỉnh, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), các hiệp hội doanh nghiệp | Các hội nghị, hội thảo | Năm 2021 - 2022 |
| 1.2 | Tập huấn và/hoặc đào tạo chuyên sâu (trực tiếp và trực tuyến) về UKVFTA cho các cơ quan quản lý Nhà nước cấp trung ương, địa phương | Bộ Công Thương | Các bộ, ngành, Đoàn Đàm phán Chính phủ, Sở Công Thương các tỉnh | Các khóa tập huấn và/hoặc khóa đào tạo trực tiếp và trực tuyến | Trong quá trình thực thi Hiệp định |
| 1.3 | Tập huấn và/hoặc đào tạo chuyên sâu (trực tiếp và trực tuyến) về UKVFTA cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ trong các lĩnh vực chính như tiếp cận thị trường, quy tắc xuất xứ, phát triển bền vững, sở hữu trí tuệ v.v. | Bộ Công Thương | Các bộ, ngành, Đoàn Đàm phán Chính phủ, Sở Công Thương các tỉnh, các hiệp hội doanh nghiệp | Các khóa tập huấn và/hoặc khóa đào tạo trực tiếp và trực tuyến | Trong quá trình thực thi Hiệp định |
| 1.4 | Tuyên truyền và xuất bản các ấn phẩm, tài liệu giới thiệu và nghiên cứu về UKVFTA và việc tham gia của Việt Nam, định hướng | Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông | Các bộ, ngành, địa phương, VCCI | Các bài viết, bài nói, ấn phẩm | Trong quá trình thực thi Hiệp định |

| STT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời gian hoàn thành |
|-----|---|---|--|--|------------------------------------|
| | đur luận xã hội tiếp cận tích cực với những thay đổi khi tham gia UKVFTA | | | | |
| 1.5 | Tăng cường cung cấp thông tin về các yêu cầu kỹ thuật, quy định, thực tiễn về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa và phòng vệ thương mại của Vương quốc Anh cho doanh nghiệp thông qua việc nâng cao năng lực hệ thống các thương vụ, trung tâm thông tin, trung tâm xúc tiến thương mại... | Bộ Công Thương | Các bộ, ngành, Đoàn Đàm phán Chính phủ | Các bài viết, bài nói, ấn phẩm, số liệu | Trong quá trình thực thi Hiệp định |
| 1.6 | Thực hiện các chương trình truyền hình và phát thanh về UKVFTA | Đài truyền hình Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam | Bộ Công Thương | Các chương trình truyền hình và phát thanh | Trong quá trình thực thi Hiệp định |
| 1.7 | Cập nhật các thông tin liên quan đến UKVFTA tại Cổng thông tin điện tử về FTA, tài khoản xã hội về các FTA của Việt Nam để cung cấp thông tin nhanh chóng, kịp thời và đa dạng cho các cơ quan quản lý, cộng đồng doanh nghiệp và người dân | Bộ Công Thương | Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các cơ quan báo chí | Trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội | Trong quá trình thực thi Hiệp định |
| 1.8 | Thiết lập đầu mối thông | Bộ Công | Các bộ, ngành | Quyết định | 2021 |

| STT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời gian hoàn thành |
|----------|---|--|----------------------------|---|------------------------------------|
| | tin về UKVFTA để cung cấp thông tin, hướng dẫn và làm rõ các nội dung cam kết và các vấn đề có liên quan đến UKVFTA | Thương | có liên quan | của Thủ tướng Chính phủ | |
| 1.9 | Đẩy mạnh các chương trình xúc tiến thương mại – đầu tư tại Vương quốc Anh nhằm thông tin cho cộng đồng doanh nghiệp Vương quốc Anh về cơ hội và lợi thế môi trường kinh doanh đầu tư của Việt Nam, qua đó phát triển quan hệ thương mại, thu hút đầu tư nước ngoài vào những lĩnh vực trọng điểm của đất nước, đồng thời tiếp tục củng cố vị thế, vai trò và hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế. | Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Các bộ, ngành có liên quan | Các chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, diễn đàn doanh nghiệp... | Trong quá trình thực thi Hiệp định |
| 2 | Xây dựng pháp luật, thể chế | | | | |
| 2.1 | Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để chủ động thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật | Bộ Công Thương | Các bộ, ngành, địa phương | Báo cáo Thủ tướng Chính phủ | Trong quá trình thực thi Hiệp định |
| 2.2 | Ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt ban hành theo đúng với lộ trình đã quy định của UKVFTA: | | | | |
| 2.2.1 | Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 95/2020/NĐ-CP ngày 24/8/2020 của Chính phủ | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Các bộ, ngành có liên quan | Nghị định | 2021 |

| STT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời gian hoàn thành |
|-------|---|--|----------------------------|---|--|
| | đề hướng dẫn đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA | | | | |
| 2.2.2 | Nghị định quy định về nhập khẩu hàng tân trang | Bộ Công Thương | Các bộ, ngành có liên quan | Nghị định | 2 năm sau khi Hiệp định có hiệu lực chính thức |
| 2.2.3 | Nghị định về Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện UKVFTA | Bộ Tài chính | Các bộ, ngành có liên quan | Nghị định | 2021 |
| 2.2.4 | Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định số 103/2020/NĐ-CP ngày 04/9/2020 của Chính phủ Quy định về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các bộ, ngành có liên quan | Nghị định | 2021 |
| 2.2.5 | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc chỉ định cơ quan đầu mối để thực thi UKVFTA cũng như các Chương của Hiệp định; cơ quan đầu mối tham gia Ủy ban thương mại, các ủy ban chuyên ngành theo các chương; cơ quan đầu mối về thông tin liên lạc giữa Việt Nam và Vương quốc Anh về | Bộ Công Thương | Các bộ, ngành có liên quan | Nghị định của Chính phủ/ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | 2021 |

| STT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời gian hoàn thành |
|----------|--|--------------------------|---|---|------------------------------------|
| | mọi vấn đề của Hiệp định; cơ quan điều phối việc xây dựng đề xuất và tiếp nhận các hỗ trợ kỹ thuật từ Vương quốc Anh trong quá trình thực thi Hiệp định. | | | | |
| 2.3 | Xây dựng cơ chế phù hợp về việc thành lập nhóm tư vấn trong nước bao gồm các tổ chức đại diện độc lập, bảo đảm sự đại diện cân bằng giữa các lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường, bao gồm tổ chức người lao động và người sử dụng lao động, doanh nghiệp và các tổ chức môi trường. | Bộ Công Thương | Các bộ, ngành có liên quan | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Năm 2021 |
| 2.4 | Chỉ định các cá nhân để xây dựng danh sách trọng tài viên theo quy định của Hiệp định để xử lý các vụ việc giải quyết tranh chấp phát sinh giữa hai bên | Bộ Công Thương | Các Bộ, ngành liên quan | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | 2021 |
| 3 | Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực | | | | |
| 3.1 | Xây dựng các chương trình phát triển thị trường, chương trình xúc tiến thương mại cho các mặt hàng xuất khẩu có tiềm năng và lợi thế của Việt Nam vào Vương quốc Anh | Bộ Công Thương | Các bộ, ngành có liên quan, VCCI, các hiệp hội doanh nghiệp | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương | Trong quá trình thực thi Hiệp định |
| 3.2 | Nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý và cơ quan thực thi quyền sở | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành có liên quan | Khóa đào tạo, tập huấn, ấn | Trong quá trình thực thi |

| STT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm | Thời gian hoàn thành |
|----------|--|-------------------------------------|----------------------------------|---|------------------------------------|
| | hữu trí tuệ nhằm đáp ứng các yêu cầu của UKVFTA | | | phẩm, tài liệu hướng dẫn | Hiệp định |
| 3.3 | Nâng cao năng lực cho cơ quan quản lý về dược phẩm để thúc đẩy việc xử lý các hồ sơ đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc đúng thời hạn, tránh việc phải đền bù cho chủ sở hữu sáng chế do sự chậm trễ trong việc thực hiện thủ tục này | Bộ Y tế | Các bộ, ngành có liên quan | Khóa đào tạo, tập huấn, ấn phẩm, tài liệu hướng dẫn | Trong quá trình thực thi Hiệp định |
| 3.4 | Nâng cao năng lực của cơ quan, tổ chức cấp Giấy chứng nhận xuất xứ nhằm đáp ứng các yêu cầu của Hiệp định UKVFTA và phòng chống gian lận xuất xứ | Bộ Công Thương | Các bộ, ngành có liên quan, VCCI | Khóa đào tạo, tập huấn, ấn phẩm, tài liệu hướng dẫn | Trong quá trình thực thi Hiệp định |
| 4 | Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững | | | | |
| 4.1 | Xây dựng và ban hành đồng bộ các chính sách xã hội, bao gồm chính sách hỗ trợ về tài chính, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp, cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm... để giúp người lao động bị mất việc làm do các doanh nghiệp không đứng vững được trong quá trình cạnh tranh | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Các bộ, ngành có liên quan | Báo cáo Thủ tướng Chính phủ kiến nghị các giải pháp phù hợp | Trong quá trình thực thi Hiệp định |
| 4.2 | Tiếp tục đánh giá định lượng những tác động của UKVFTA đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội... và kiến nghị các biện pháp phù hợp | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Các bộ, ngành có liên quan | Báo cáo Thủ tướng Chính phủ | Trong quá trình thực thi Hiệp định |